

GIÁ BÀN	
DONG PHAP	NGOAI QUOC
Mỗi năm 1\$00	6\$00
Sáu tháng 2\$00	3\$00
Ba tháng 1\$00	1\$00

Mua báo phải trả tiền trước.
Thư và mướn gửi cho M. TRẦN ĐÌNH-PHIÊN - Ai đang quảng cáo việc riêng xin thương nghị trước.

TIẾNG-DÂN

Chủ nhiệm kiêm Chủ bút
HUỖNH - THUỘC - KHANG
Quản lý
TRẦN ĐÌNH-PHIÊN

LA VOIX DU PEUPLE

Mỗi tuần xuất bản hai kỳ thứ tư và thứ bảy

BẢN QUÂN
Đường Hồng-Ba, Huế
Giấy phép số 62
Giấy in: TIẾNG-DÂN - Huế
Hộp thư số 31.

Một nước giàu không
phải tại tiền nhiều vật
quý, chính nhờ hóa-
sản, phong thực mà
sự sinh hoạt được
sung mãn yên vui.
(Ricardo)

MỘT VẬT QUÍ VÔ GIÁ

(Tiếp theo)

Anh em chợi em bây giờ hẳn đã công-nhận rằng vấn đề «miếng ăn» là vấn đề sinh-mệnh của ta. Nhưng xin lại phải hiểu cái «tôn-chỉ» «miếng ăn» cho mới được.

Cái miếng ăn của bi-nhân, nó giống như cái lưỡi của cừu ESOPÉ Hy-Lạp ngày xưa: Tốt, thì không gì tốt bằng; xấu, thì thiên hạ không còn cái gì xấu hơn.

Bởi thế, chúng ta không nên hiểu lầm: ăn để mà sống, với sống để mà ăn.

Tạo vật sinh ra ta, không phải chỉ có cái bụng để chứa cơm mà thôi, lại còn thêm cho một quả tim ở trên cái dạ dày. Ta nên ăn thế nào: dưới dạ dày no, mà trên quả tim không hồ; ta phải ăn làm sao cho cái bụng thoải mái, thì mới «tâm-quảng thể-bán» được.

Nhưng dạ dày cũng quả tim là cơ thể ở trong. Bụng ta no hay đói, lương-tâm ta hồi-hận hay yên-đàn, thì ta biết lấy mà thôi, đối với ngoài thiên-hạ thì ai biết được. Họ chỉ dóm vào cái mặt ta, vì cái mặt ta là cái gương phản chiếu cái giá trị thiên-nhiên của ta. Ta đã không thể dấu cái mặt mà đi được, thì ta có nên vì «miếng ăn» mà đến phải mất nhân-phẩm, mất thể diện hay không? Nếu vì miếng ăn, mà mất cái phẩm-giá của Tạo-Vật đã phó cho ta, thì thà đừng ăn còn hơn?

Xem như ông Kiêm-Ngao thừa xưa, lúc nước Tề đói kém, thiên hạ đều chán thực, có kẻ gọi cho ông ta ăn một cách rất vô lễ, mà ông ta nghĩ rằng: thà nhịn đói mà chết, chẳng thà vì miếng ăn cho sống, mà chịu thiên hạ khinh-bí mình, rồi ông ta nhất định nhịn đói mà chết. Cao-thượng thay, cái đời của người «quần-tử».

Nhưng đó là cái cảnh ngộ của người «quần-tử», giả sử ta mà phải cái cảnh ngộ như thế, vị tất đã giữ được cái thái độ «quần-tử» như thế thì?

Thôi ta chớ nên nói sự biến lam chi, hãy bàn cái việc thường.

Lúc thường, trừ ra cơn đói, hoặc tật bệnh, không cử động được, chưa nghề nghiệp, thì phải ngó thực người khác, ấy là lẽ tự nhiên. Chứ lưng dài, vai rộng, mạnh chân khỏe tay, thì nên tay làm, hàm nhai, không nên làm con mọt ăn hạt gạo đình, xã-bối.

Cho nên bản ý bi-nhân nói «miếng ăn» là nói cái ăn của mình lấy tay chân làm ra mà ăn, hoặc dùng tài đức làm ra

mà ăn. Chứ những cái ăn kẻ qua như dưới này, là cái «miếng ăn» lỗi lệ-tiền.

Vì như anh chàng kia, đường đường cái thân bảy thước, lại mang cái tiếng là râu mày, mà xem cái xác như thần thánh bất khả xâm phạm, cứ ý lại vào chỉ vợ xương bồ vọc liễu mà ăn, mà mặc. Cái giống «dại lưng tổn vai, ăn no lại nằm» như thế, thiên hạ cho là cái giống sống thừa.

Lại còn hạng «hoàn-khóa tử-dê», hạng «công-tử bột» kia, lưng đã dài dài, vai đã rộng rộng, nghiêm nhiên một kẻ nam-nhi, cũng không lo tu nghiệp để mà tự lập, lại cứ ý lại vào cha già mẹ yếu mà ăn hại. Gia-di cái chí «tang-bồng» không ra ngoài «bộ-cảnh», cuộc tương lai chỉ loanh-quanh nơi liễu ngổ, hoa tường.

Xem thế, thì cái «miếng ăn» nhờ «vợ, cùng cái «miếng ăn» của bố mẹ là cái thứ ăn đáng khinh, đáng bi vậy.

Lại còn mấy thứ «miếng ăn» sau này kẻ phần thô-bỉ để mặt lại gắp trăm nghìn từng nũa, như:

Một là nịnh hót, a dua kẻ quyền thế, để mà ăn,
Hai là vạch lá tìm sâu, để mà ăn,
Ba là xuôi nguyên đục bị để mà ăn,

Bốn là lương tháng, trao đầu, để mà ăn,
Năm là ăn cắp,
Sáu là ăn trộm,
Bảy là ăn cướp,
Tám là ăn hối-lộ.

Cộng cả là tám thứ «miếng ăn» vô-nhân-đạo, so với cái «miếng ăn» nhờ cái «miếng ăn» hay «cái xấu, cái tội» lại to hơn không biết kể. Nhưng tổng chi, dù nặng dù nhẹ thế nào, những miếng ăn bất chính ấy cũng đều là miếng ăn bậy cả.

Nói tóm lại miếng ăn quý thì quý vô giá, mà hèn cũng hèn vô cùng vậy.

Nhưng ta phải phân biệt cái miếng ăn nào là một vật quý vô giá, để biết đường mà trọng. Bây giờ này, ta không chịu tìm nguyên-nhân cái quý ấy, chỉ nghe ông Khổng nói: nào là ưu đạo, bất ưu hân, nào là thực vô cầu báo, cư vô cầu an, rồi dựa nhau tự cao, tự đại, mà xem thường xem khinh các nghề nghiệp. Nhưng ông nói, là nói các ông «quần-tử» kia. Thế mà những người không phải là bậc quần-tử, cũng ngó nhận là ông bảo mình, đến nỗi ngày nay, lắm kẻ bụng vẫn đói, thân vẫn nghèo nhà

vẫn rách, mà cũng cứ tự phụ mình là quần-tử đấy.

Trong thế-kỷ thứ hai mươi này, trên đường Văn-minh vật chất của nhân-loại, thiên ban, vạn sự, ta đều thua chúng, kém bạn, muốn phần chưa được phần nào, cũng vì cái ngộ diễm ấy nó lưu lệ đến nay. Ta nên theo nghĩa «tùy thời» của ông Khổng mà sửa đổi những câu nói về người «quần-tử», cho thích hợp với phong-cháo thế-giới. Ta có thể nói rằng: mưu ăn mà sau mới mưu đạo; lo giàu rồi sau mới lo đạo; ăn phải cho no, ở phải cho yên. Thật đấy, nếu bụng đói lộp hồng, tiền không trữ kém, nhà đột thấy trời, thì cái tâm có an-hiếu bao giờ đâu, mà nghĩ đến việc đạo với đức. «Cơ hàn thiết thân», còn «bất cổ liêm-sĩ», nũa là đạo đức. Trừ ra các ông triết nhân, quân-tử, là hạng «nhuộm không đen, mài không mòn», thì là không giảm bản, còn bạn nông, công, thương, như a-h em, chợi em ta đây, có ai đã tự xưng là triết-nhân, quân-tử hay chưa?

Nói đến đây, bi-nhân xin dừng bút mà than rằng. «miếng ăn» trọng vậy thay, mà cũng khinh vậy thay! Chúng ta phải biết khinh trọng cho khỏi mang tiếng thị phi.

T. Cu.

VĂN VẤN

Điều thuyền ca

Đêm khuya gió mát trăng trong,
Cầm thuyền thong thả giữa dòng
xem sao.
Của con bạn luận thấp cao,
Sự đời làm nổi chiêm bao mơ màng.
Nghề đâu phải biết mọi đường,
Xem trăng ngó nước rõ ràng chờ sai.
Thư đông xuân hạ văn xây,
Theo mùa cả cũng dời thay không thường,
Mùa chi cả nẩy rõ ràng.
Cứ theo con nước nhăm phương chờ làm
Nước lên cả mới không làm,
Gieo mồi quang xuống mây tăm đang ngay.
Mặc ai câu cá đêm ngày,
Nụ si chẳng biết nước đầy nước vơi.
Con ơi! phải biết chữ thời.
Chờ theo như họ một hời câu hoài.
Nghề của chúng phải ngồi đợi,
Gặp con trăng nước một vài giờ thôi
Thảo cần cuốn chỉ mà ngồi,
Chờ con nước lại một hồi ăy hay.
Quyên thư quyền sấn trong tay,
Rời ra để thất rứt mây tai minh.
Con ơi! phải biết chờ rành,
Cứ trôi vịn nước phần mình sấn rứt.
Sóng kia khúc lý khúc bồi,
Sao kia vịn chuyễn gió giỡn bốn phương
Sao cơ sao tất làm gương.
Trông kia gập độ thường thường gió mưa.
Con như Vĩ dóm Tinh thưa,
Thao thao nước lạt chẳng chờ nơi đâu.
Mỗi ngôi Ngự-tử tài dân,
Trăm nghìn thứ cá ngó màu không chi.
Tháng thanh minh tiết đến kỳ,
Khâm phương gió lại cá đi đáng người.

Lập đồng khôn quái phong lôi,
Thủy lung lôm cá xấp nước xấp trâm.
Hai mươi bốn tiết quanh năm,
Mấy lời cha dặn ghi lòng rộng suy.
Cứ trôi biến hóa huyền vi,
Mấy lần đầu bể an nguy khó lường.
Đỉnh hư tiêu trường lẽ thường,
Mặc ai xe ngựa trên đường giặc ngang.
Mặc ai tham sự giàu sang,
Ta theo đuổi cá thái bường lam an.
Thời lai dễ đổi ai bằng,
Tinh nghệ câu cá làm an cũng vừa.
Mình là thích tánh sở ưa,
Tháng ngày thong thả cũng vừa độ sinh.

Chân dừ cho sự văn minh,
Nghề câu phải biết cho tinh một nghề
Kia xem trời lang đêm khuya,
Chuồn sao bành lái gần về bắc phương
Thôn quê gá gáy rộn ràng,
Trâu rần mở nắng, chuột dăn về hang.
Phượng tây trăng đã xế tàn,
Vầng đông át muộn với vàng vọt lên
Thời lai, vạn nước gần nên,
Xem cần ngó chỉ cho bên nghe con!
Ra câu khần vịn nước non,
Ăn nhừ bọt nước xuống tròn cho hay
Rồi đây ăn trái nhớ cây,
Đốt hương tạ vịn kẻ bày dẫu ra.
Thôi thôi chớ khà dăn dă,
Bể dòng con nước ngó đá máy sấn,
Dở sấn gay mái chèo lan,
Mau mau chèo đến đậu ngang cạm thuyền.
Thay nũa lũa lưới cho lũa,
Ra tay thư quyền ăy quyền tự do.
Mặc ai chế bần điều dục,
Đạ man chẳng biết cái trò văn-minh.
Cứ tr ta cũng làm thính,
Thư xem nhơn lực cạnh tranh với trời.

HƯƠNG-GIANG

TẠP LOẠI

Phép nuôi gà

(Tiếp theo)

Quét dọn chuồng gà. - Chuồng càng giữ sạch sẽ bao nhiêu, gà càng ít bị bệnh bấy nhiêu.
Mỗi tuần 11 ra cũng phải quét dọn một lần.
Cổ sấn gà đầu phải rửa cho sạch hết những phần dề không khí khỏi hôi hám. Trấu hoặc cát ở dưới cũng nên thay luôn. Phần thì thu lại một chỗ, đừng để vương vãi vào đồ ăn.
Các cửa nên mở luôn, cho thoáng khí và để ánh sáng tiêu trừ hết những trùng độc đi.
Thỉnh thoảng nên rải nước vôi hay nước Rê-rin: mỗi năm về mùa hè và mùa thu nên quét vôi đi một lượt.
Ở vách bể có chỗ nào thủng phải sửa ngay lại rồi quét vôi cẩn thận.
Máng ăn cũng hợp dụng nước uống bao giờ cũng phải rửa hay lau chùi cho sạch sẽ, kéo phân dính vào thì sửa ra những bình truyền nhiễm rất ghê gớm.
Nếu thấy trong chuồng gà có nhiều bọ thì trước hết hãy quét dọn cẩn thận, chỗ nào có phân dính vào thì cạo sạch, nhất là ở dưới đất càng phải cẩn thận lắm. Giá thay hẳn được một lớp đất mới thì không gì bằng.
Tường và cửa phải rửa bằng nước vôi hoặc nước Rê-rin, rồi đóng hết cả cửa lại, chỗ nào ở thì lấy giấy dán cho kín. Bấy giờ mới lấy diêm-sinh để vào một miếng vải dày mà đốt, cứ mỗi thước khối không khí dùng 30 grammes diêm-sinh. Phải đóng cửa thực kín tự sáng đến chiều: làm luôn hai hôm như vậy, đến ngày thứ 3 mới quét vôi. Cách 7, 8 hôm sau lại xông diêm-sinh lại một lần.

ăn nữa để giết hết những bọ con mồi uô. Nếu có bệnh truyền nhiễm thì chỉ xông một lần cũng đủ.

Ta nên nuôi giống gà ri. - Ở ta có giống gà pha to lớn, nhưng dễ bị uô không tốt. Còn giống gà ri thì nên nuôi lắm vì nó đẻ nhiều, mỗi năm thường được 60, hoặc 80, hoặc 90 quả trứng. Song phải chọn lấy những con vừa đẻ nhiều, vừa làm thịt mới được.

Thường thường nên nuôi gà mái có lợi hơn, gà trống chỉ để lại mấy con đủ làm giống, còn thừa nên bán hết đi.

Như nuôi một con gà, năm đầu đẻ được 60 quả trứng, năm thứ hai, 40 quả thì thu được là:

Trứng 2 xu 1 quả: 60 x 2 = 120
Lúc bán con gà ấy lại được 1200
Tổng cộng 1320

Công phu không mấy, gà đi kiếm ăn suốt ngày nên tiền nuôi không tốn là bao, dù có cho thêm ít thức, hoặc tắm, tắm, ăm còn lại nhiều.

Lựa-chọn gà giống. - Có biết cách lựa chọn thì nuôi gà mới lợi. Ta nên biết rằng: Nuôi con đẻ ít và những con chậm lớn, thường chỉ ăn hại nên mất cả lời lãi, vậy không nên nuôi lắm; chỉ con nào thực tốt hãy nên để lại.
Muốn chọn gà giống thì thoát tiền hãy loại hết những con có tạng tật ra, như những con đã mắc bệnh, hoặc lưng gù, đuôi vẹo, cẳng xiết, vằn vằn...
Con nào yếu đuối cũng không nên để lại, bởi vì nó đẻ con ra thường khó nuôi và không tốt.

Ta lại nên nhớ rằng: Gà giống phải chọn ở những lứa gà nở vào khoảng tháng 2 hay tháng 3: nếu dùng những con nở trong vụ rét, mới được độ 5 tháng thì về sau sức nó yếu đi, không thể nhón lên được; vả trứng nó lại nhỏ, có cho ấp cũng hỏng nhiều.

(Còn nữa)
NGUYỄN-TRUNG-TRÚC
Thủ-y. - Huế

VIỆC GIÁO-DỤC Ở NƯỚC TA

Việc Giáo dục mới kết quả thế nào?

(tiếp theo)

Thế thì việc giáo-dục trong các trường phổ-thông thế nào?
Trên kia tôi đã giải nghĩa hai chữ giáo-dục. Cứ theo nghĩa ấy mà xét chương trình, cũng cách dạy và cách thi, thì sẽ thấy rằng phần «dạy» (giáo) thì thái quá, mà phần «nuôi» (dục) thì bất cập. nhà trường ở ta truyền cho thiếu niên biết nhiều việc vật quá, còn sự nung đúc trí não, bồi dưỡng các tư cách, các tánh tình, thì không chú ý đến bao nhiêu. Đã vậy trẻ con đâu phải biết những việc cần thiết phải làm hằng ngày, nhưng cứ từ mai đến tối, rần sức nhào vào trong nỗi vớ vẩn, mà trí khôn thì còn non nớt, không hiểu thấu được không nhớ hết được, thì tài nào mà không sinh chán ngán, tài nào mà không đâm náo lục đi. Từ chối thiếu niên cũng như tự-vị người yếu, cần phải ra công nung đúc hơn là lo cho được no đầy. Cái bệnh của học-sinh bây giờ phần nhiều là bệnh tích-trệ về phần trí, làm hại không thua chi bệnh thương thực vậy. - Và chẳng trong một thì giờ ngắn ngủi, phần thì lo học việc lại vấp phiền tạp đã không hết, còn phần lại phải lo cho

hiếu nghĩa, một phần lại phải tập đọc cho rung lưới và cho có giờ để sau thông ngôn cho ra động tác, thì còn sức đâu mà «hiện-luân» về phải trái, mà từ việc riêng «suy-rộng» ra đến luật chung, mà «tìm kiếm» ra việc mới, và «thi-nghiệm» đều sở kiến của mình, v. v. ... Nói tóm lại là bao nhiêu cái thiên tư đều không có nhíp trau dồi đến, bao nhiêu việc đại-cang đều không có thể sáng suốt được; trò nào giỏi ra cũng chỉ học đến đâu biết đến đấy là may, và nhờ được nhiều tiền tiết vật vạnh để sau làm giúp là càng; nào có đâu những cái tư cách «tự lập», «sáng kiến», «chế biến» v. v. ... là những cái tư cách cần phải có, thì mới gọi là hoàn toàn được. Học như vậy là học để cho «người sai» mà kuống phải học để «tự sai mình»; nghĩa là học làm đầy tớ chứ không phải học làm chủ-nhà đâu!

e) (chuyên-môn). - Trong đoạn vừa rồi tôi chỉ bàn về việc học phổ-thông. Học phổ-thông là bước đầu trong việc giáo dục. Nếu học phổ thông đã sai lệch như kia, thì khi học xong phổ thông rồi, học đến chuyên-môn cũng khó lòng mà thành tài đạt đức được. Các thầy ở các trường Cao đẳng ngày nay, trừ ra một phần trong những người dạy giờ ăn liền còn «cứng» có «nhiều» người «chuyên» khoa giỏi, nhiều nhà sư phạm xứng đáng; song vì nổi học học phổ thông thấp kém thiên lệch không thừa tiếp được là một; và vì nổi chương trình chật hẹp ít phân lý luận là hai, nên chỉ công hiệu không được mấy, cái danh «đại học» thanh ra cái danh trống mà thực sự thì không lấy gì làm cao xa. Vả lại biết rằng ngày nay hơn ngày xưa vì có học chuyên-môn, ông tham ông đốc bây giờ có sánh nghề hơn ông nghề ông cử hồi xưa về một phần việc riêng. Nhưng mà đó là so sánh với việc đã qua rồi; so sánh như vậy thì không đúng; vì việc giáo dục của chánh phủ Bảo-hộ từ trước đến nay cũng đã lâu rồi. Trong nửa thế kỷ gần đây: không nói đến xa, chỉ nói các nước lân cận của ta, khi trước trình độ cũng như ta, mà mỗi ngày tiến tới không biết bao nhiêu dặm, nay đã «viêm» nhiên là nước phú cường tr ăy thế giới; còn về phần ta, đã mấy mươi năm, phi-tôn hàng ngàn triệu huyết mạch mà chỉ thấy một sự ch ăy nghiệp vật được sở trường hơn các cụ già khi xưa một ít, thì sự tiến tới ấy đã kể vào đâu! Vả chẳng xét ra cho kỹ thì những người tốt nghiệp Cao-đẳng chuyên môn ra, ngoài sự đi làm việc nhà nước ăn lương, cũng chẳng thấy ai có tài tự lập, có đức vững bền, kinh định ra việc gì xuất sắc để cho người trong nước trông theo; chẳng qua cũng là người đẩy tô hạng nhợt hạng nhì của chánh-p ăy đó mà thôi.

Những người đã lớn ít nữa là mười lăm năm công phu, treo hết các nấc phổ-thông rồi mới đến nấc chuyên-môn, mà còn như vậy, thì những bậc học nghề trong 11 trường tiền-học công-nghệ kia ra thế nào? không nói cũng có thể biết được. Những người ấy phần nhiều chỉ biết cầm máy ô-tô, hay là sửa đồ vật; công việc làm một ngày, theo lệ trung bình, 11, đáng năm bảy giờ một đồng là cùng; tính cảnh khổ, số tự công còn không đủ, huống nữa là biến hóa sang chế cái gì được, làm ích cho ai được!

(Còn nữa)

Học-nữ dit M. B. T.

VIỆC TRONG NƯỚC

TRUNG-KỲ HUE

Tại Nữ-công học hội

Ngày 20 tháng chạp đúng 10 giờ khai hội-dồng, bà hội-trưởng đọc mấy lời chúc mừng trong hội, kể đến cơ-thực-kỹ như-Mân đọc tờ trình của ban trị sự. Đại khái kể mấy khoản Hội đã làm trong năm 1927 như sửa dẹt vỉ, làm bánh, cũng giúp mấy cuộc nghĩa và việc cứu tế nạn dân v. v. cùng các khoản đang trả làm trong năm 1928 làm nhà hội quán, khoách trường sở dẹt, cùng in sách thực phẩm v. v.

Có thư ký đọc xong, kể đến bà thủ bản kế triu về sổ chỉ tiêu thu nhập trong năm, hội đồng đều vui vẻ; đúng 12 giờ giải tán.

Nữ công học hội lại cáo,

THỪA-THIỆN (QUẢNG-ĐIỀN)

Công-nghệ đáng khen

Nay ở làng Thanh-lương, một người nhà quê là ông D. b. Liêu làm một cái máy « Dân-thủy-nhập-diên ». Nguyên khi trước ông làm giáo-sư, sau bỏ về làm ruộng.

Trong nhà tuy nghèo, nhưng có sẵn đồ công nghệ: như đồ thợ rèn, đồ sửa đồng hồ, bàn tiện. Mấy năm nay, các nghề đó ông đã làm được. Hiện nay ông làm một cái rạp, mua sắt, thuê thợ rèn đến làm máy dẫn thủy nhập điện ấy. Mới khởi công ngày 2 Février.

Công cuộc ra sao chưa biết, nhưng cũng đáng khen cho ông nhà nghèo mà gan đến thế.

Người Nam ta mà có chí như thế, thật đáng khích lệ, mong cho công việc ông mau thành, để làm gương cho kẻ khác.

Dương-quang-Tiêm
Học trò Quảng-diên

THANH-HÓA (HẬU-LỘC)

Tình cảnh của dân làm muối

Hôm mùng 4 tết kỷ già có đi qua làng Nam-Khê, giới rết như cát xương, mà người già con trẻ, quần áo không có, mà kẻ thì gánh rêu (rong ở nước) người thì búng ốc, trông thấy thật đáng thương tâm, nghĩ rằng hôm nay còn đang ngày tết, cứ như lập quan hủ bại của ta, thì những thì giờ ấy đang là lúc ăn chơi, thế mà tình cảnh làng này sao lại như thế. Kỳ già bời dân làng thì nói: « Nguyên làng tôi ruộng trù không có, chỉ sinh nhai về nghề làm muối, khi trước nhà nước cho làm cả mùa đông mùa hạ, thì một người làm cả ngày, may ra cũng đủ ăn. Năm sáu năm nay cấm không cho làm muối mùa đông nữa, thì cách sinh lý làng tôi phải ngồi bó tay mà chịu. Làng tôi đã hai ba lần nhờ ông « chủ đoàn » Lạch-Trường kêu với quan trên, nhưng cũng không công hiệu gì cả; ngày tết là tết người ta, chứ làng tôi thì: kể

có sức mạnh thì bỏ vợ lìa con, đi kiếm ăn nơi khác; người hèn yếu thì bắt ốc vớt rêu, kiếm mồi vài xu, sinh kế thật là khổ quá ! !

Ồi ! muối là một thứ khoáng vật thiên nhiên, mà nhà nước đánh thuế, nếu làm nhiều thì thuế được nhiều, mà những người sinh nhai về nghề ấy, không đến nỗi thất nghiệp, kỳ là lợi nhà nước mà lợi cả dân, thế mà cấm không cho làm mùa đông, để cho những người chịu riêng về một phần khổ. Có phải một mình làng Nam-Khê thôi đâu, chắc những làng sinh nhai về nghề muối cũng đều thế cả.

Mong rằng nhà nước xét đến mà cho những dân làm muối được làm cả năm, thì những dân làm muối mới thoát ly được cái thảm trạng ấy, mà nhà nước cũng có lợi thêm được ít nhiều.

Mong làm thay ! ! !

Một người đi đường lại cáo

NGHỆ-AN (QUYNH-LƯU)

Việc bắt dằm đánh bạc

Hôm mùng bảy hồi 4 giờ sáng, có thầy đội-lệ và thầy Chánh-tổng cùng mấy tên lính lệ xuống làng Thanh-sơn bắt một đám bạc, dọa dẫm về huyện, ngờ đâu mấy tên ngu đó, nó bóc miếng bìa thầy ra bỏ vào mấy chực chờ chỉ đó, rồi hai thầy nhấm mất đi luôn, cho bọn ấy tầu thoát. Hai thầy cho sự thế là yên, về nhà hù hi vai cười, không may có người cáo dặc. Quan huyện đương tra xét, chưa biết ra thế nào ? Tôi thiết tưởng có bạc hay sinh trộm cướp, hối lộ mất lẽ công bằng, vậy mong quan trên hết phương trừng trị, trước là các người thừa hành thấy đó mà bỏ thói tham ô, sau là bọn ngu si thấy đó mà chừa nghề cờ bạc, may lắm.

Nặc-Sơn lại cáo

HÀ-TỈNH (HƯƠNG-SƠN)

Cái hại địa lý

Ở làng Gôi-mỹ có cái cầu dài độ 7 thước năm, bờ hông đã lâu, thật nguy hiểm cho người già con nít. Sang năm mới, dân trong xóm góp kế ít người nhiều, để xây một cầu xi-măng, cho được vững bền, sắp đặt đầu dây rồi, có ông Cử nhân Đình-nghê-Mỹ nói đồng địa mạch, ngăn trở không cho làm.

Ồi ! ngày nay cứ ôm lấy cái bệnh huyền hoặc ấy ! Cầu hư hỏng cho không cho sửa, giềng can không cho đào, đóng làm tí gì thì là phạm địa mạch, kia người ta đào núi lấp sông, mà ngày thấy giàu mạnh, người mình giữ long giữ mạch; mà ngày thấy suy hèn; thế mà có kẻ hù dọa đến thế. chán chưa ! !

Dân đồng làng lại cáo

QUẢNG-BÌNH (LÊ-THỦY)

Chơi xuân cũng thú

Kỳ giả ngang qua hời Thạch-bàn (quảng-ninh) chợt nghe trống điểm người reo, cuộc đánh bài chơi, xem ra lắm bề nào nhiệt; sau qua làng Phú-tho (Lê-thủy) thì quang cảnh lại khác hẳn: người đi cày, kẻ đi

cày, diều chủ ôm lại chạy làng, xăng-mục đồng hồ trâu đi rí rác, bên thì nào nhiệt, bên thì lạnh lm, duyên cớ không phải tìm, vì trong tháng xuân này chính nhằm về buổi nông vụ, lại nghe vì quan huyện nghiêm cấm bài bạc, nên nông gia được thể mà chằm bề ruộng trù, không trông mong gì đến trường đèn đỏ. Chơi xuân như dân Phú-tho mới là chơi có ích.

Định-côn

QUẢNG-TRỊ

Cái đối sắp đến

Nhơn nhíp rảnh việc, kỳ-giả giao chơi các chỗ đồng điền, trông thấy lửa mà phần nhiều hư hại, trong mười phần đã tổn mất bảy tám phần rồi.

Ồi ! trời làm chi khổ thế, cuộc cứu-tế Thanh-hóa chưa rồi, mà cái nguy cơ Quảng-trị sắp đến, không biết đầu ta ăn ở Tọa-hoa thế nào, mà ngài ban cho những đều cay đắng như thế vậy.

Thế mà phần nhiều chưa biết lĩnh ngộ, tự thành thị cho đến thôn quê, cứ mượn tiếng chơi xuân mà quên nhau cờ bạc.

Ồi ! cờ bạc có phải nghề sinh nhai đâu. Đối với thời kỳ thái-bình ao dù của chưa dung thư được, nhưng một thời kỳ tai nạn đối rết như ngày nay.

Một người dân Quảng-trị lại cáo

QUẢNG-NAM (FAIFO)

Thiệt hại cho ghe buôn quá !

Trước kia những ghe nhỏ ở các thôn quê, chuyên chở các thứ đường, cau, bông, củi, v. v. tới ban lại Faifo, thì không gì ai trình nộp ở Thương-chánh ấy. Năm kia ông chủ Thương-chánh buộc các ghe ấy tới Faifo phải trình, ai không tuân phải phạt nặng. Nhơn thế mà mấy, người từng sự coi việc cứ thâu mỗi ghe 0 \$ 10, ngày lễ và chùa nhật thì 0 \$ 20, chẳng rõ tiền này thâu cho Thương-chánh, hay thâu cho ai ? Ghe nào chậm nộp 0 \$ 10, 0 \$ 20 ấy thì phải ở trễ lại ngày sau, đã mất thì giờ mà lại thêm tiền tổn.

Nay không biết lệ trình nộp ấy đã đình bãi hay chưa mà mấy người cai đội kia vẫn giữ lệ thâu tiền.

Ghe chúng tôi không phải đi xa, chỉ lần quán trong hạt, mà chịu cái luật trình ấy, ở nhà quê chờ hàng xuống phố, đã có người thâu chợ đánh thuế rồi. Vậy xin ông chủ Thương-chánh Faifo bãi hẳn lệ trình ấy đi, thì con nhà buôn được nhờ lắm.

Dân buôn ghe lại cáo

QUẢNG-NGÃI

Cái khổ lãnh mandat

Làng Phú-an Tổng Lại-đức có một tên dân nghèo ở ngụ đi làm ăn trong Nam-kỳ gọi mandat về 10 \$ 00 tên em là Trương-xan và lý-trưởng ra Tòa nhận, về giao cho vợ tên nghèo ấy, chỉ 6 \$ 40, hỏi tên Trương-xan và vợ tên nghèo thì nói rằng đi xe hết 1 \$ 00, Planton ăn 0 \$ 20, lý-trưởng ăn 1 \$ 00, còn

Đến năm 1928, con

ruộng hết 0 \$ 80, cộng là 3 \$ 60, nên chỉ còn 6 \$ 40 mà thôi. Thế là bao nhiêu mồ hôi nước mắt mới được 10 \$ 00 mà rải rớt đi đâu gần đến nửa, còn chỉ mà vợ con ăn, còn chỉ mà nộp sưu thuế ! mong quan trên hiểu cái khổ đó mà sự ai có maudat thì lý-trưởng phải nhận giấy cho đi lãnh, không phải mang lý-trưởng theo mà thiệt hại cho dân nghèo quá thế.

BẮC-KỲ HANOI

Cuộc chợ phiên giúp dân Thanh-hóa

Mấy lâu nay chị em nữ giới ở Hà thành dễ động tứ chức một buổi chợ phiên để giúp dân bị lụt Thanh-hóa, đại-khai cũng như cuộc bán bánh và bán hoa của chị em ở Huế tứ-chức đó n. Trước đã định đến 14 tháng giêng thì mở phiên, nhưng vì ngày ấy mới ra tết đương còn bận việc, và giấy phép cũng ra ngoài giêng mới được, nên tứ-chức chưa kịp dành phải hoãn lại một tháng nữa. Tuy nhiên cái kết quả việc đó là cũng có thể trông thấy trước là sẽ được mỹ-mãn. Mới đi quyền trong có mấy ngày, mà số tiền trong các sổ quyền đã được năm sáu trăm bạc, lại còn các đồ vật như đồ vải, đồ sứ, đồ vàng v. v. chưa kể.

(Lược theo T. N. D. B.)

NAM-ĐỊNH

Nạn lao động

Tối 31 Janvier mới rồi ở nhà máy sợi lại xảy ra một người lao-dộng bị nạn rất ghê người. Số là M. Thịnh làm thợ điện coi moteur, khi đương đứng rót dầu vào khuônong để cho máy chạy thì bỗng tự dưng cái bánh xe ở ngoài đầu moteur vọt toang ra 5 6 mảnh, bắn tóe ra, nhảm M. Thịnh phải ở dưới nước, tìm một quãng, hai bên đầu vọt toang ra, rồi cái xương tay ra, ngay lúc ấy đã đưa ông ta vào nhà thương; nhưng không chắc có sống được không; khổ nạn thay !

(T. N. D. B.)

NAM-KỲ SAIGON

Vụ án giết ông Montell

Sáng hôm 7 Février, tòa án Đại-hình Saigon đã xử vụ giết ông Montell, giám đốc sở đồn điền Michelin ở Phú-riêng (việc này bản báo đã đăng tường tận), 22 người cu ly bị xét xử. Trần duy Trí bị xử tử, 2 người bị khổ sai chung thân, 3 người nữa bị khổ sai 20 năm; 16 người được trắng án vì không đủ chứng cứ. Ấy là xong việc.

CÔN-LÔN

Trong lúc chiếc tàu Inconstant đi tuần-dương thì có bắt được 11 người tù bỏ Côn-lôn trốn đi.

E. A.

ĐỘC-GIÀ LUẬN-DÀN

Nước Anh đối với Ấn độ

Ngày 19 Janvier mới rồi hội đồng Quốc-vương ủy-viên (comission royale), do Sir John Simon làm chủ tịch, đã khởi hành tự Anh qua Ấn-độ để điều tra mà khởi thảo một bản dự án Hiến-pháp cho Ấn-độ.

Mới nghe tin ấy, ai ai mà chẳng sinh mỗi cảm tưởng rằng cái thời-kỳ tự-trị của Ấn-độ đã sắp cáo thành mà nước Anh đối với Thuộc-địa thực sản lòng khai phóng. Ôi ! làm làm thay ! làm làm thay ! Thuộc-địa là cái gì ? là một xứ của các liệt-cường làm nơi để thực-dân. Cái năng-lực kinh-tế của Âu-Mỹ từ đầu thế kỷ 19, một ngày một thêm bành trướng, ở trong giới hạn nước nhà không đủ dụng, họ phải xô nhau đi tìm thuộc-địa ở Pa-châu, Úc-châu và Á-châu. Nước nào đã chiếm được một chỗ nào, thì hết sức lợi dụng nhân-dân và sản vật bản xứ, để khuếch trương thêm thế-lực kinh-tế cho mình, như như như « mèo dĩ nuốt », dơi nào mà dám hó ra. Ấy nước Anh với Ấn-độ chẳng qua cũng là như vậy.

Nguyên Ấn-độ ở dưới quyền bá-chiếm của Anh đã lâu, năm lần bảy lượt, yêu-cầu cải cách chính-trị, mà Anh cứ hèn hèn, đã non một thế-kỷ này, chỉ thấy bành trướng, chứ thực-hành thì chưa một chút. Gần đây phong-trào cách-mệnh Ấn-độ, một ngày một bành trướng, dân gian phần ức một ngày một bớt hưng. nước Anh không thể làm thinh lâu được nữa, nên phải tứ-chức một hội đồng ủy-viên để xét lập một cái hiến pháp tự trị cho Ấn-độ. Song le, cái chính sách hai mặt, cái chính sách âm mưu đối trá của Anh khi nào cũng giống khi nào: cái tiếng « hiến pháp » thì ồn ào như thế mà trong sự thực thì trống không. Hội đồng vừa tứ-chức xong, dân Ấn-độ không những chẳng vui mừng, mà lại thêm tức giận. Một dân tộc 350 triệu mà trong cái hội-dồng rất quan hệ với vận mệnh mình, chẳng được dự vào người nào. Có phải là vì dân Ấn-độ chưa đủ tư cách mà đến Ấn-độ chưa đủ tư cách mà được làm chủ với người Anh đâu ? nhưng nhà chi-sĩ Ấn-độ có phải là thiếu đâu ? ấ chỉ vì người Anh quá tự-cao tự đại, khinh thị một dân-tộc tưởng đã sản xuất được Thich-ca và Cam-địa kia ! Ôi chủ nghĩa đế-quốc của Anh rồi đến cũng vì quá tự cao tự đại mà đến tiêu diệt.

Hiến pháp ! tự trị ! Dân Ấn-độ là có hèn ngu chỉ mà tưởng người Anh đem cái quả tự trị mà hiến cho sao ? Cái thủ đoạn quỷ quyệt của Anh rồi đến thế nào ? Hẳn rằng cuộc nào nhiệt chính trị lại một ngày một mãnh liệt, cái kết quả của công việc hội đồng, chẳng qua là lại gây thêm lòng oán giận của nhân dân mà thôi.

Bao Le Temps (báo này ai cũng đã biết rằng k ông phải bao kích-liệt, căm-mạnh gì), ngày 15 Novemb-re có đăng tin rằng: « Ở Ấn-độ

vẫn đương còn nao động về cách tổ chức hội-dồng ủy-viên đi điều-tra về Hiến-pháp Ấn-độ, hiện đương có một sự vận-dộng « đề-chế » hội-dồng. « Hãng thông-tin Renter đã cáo rằng từ khi ông Baldwin đi tuýết ở Guildhall và có tờ xuy hoán lòng hợp tác của dân Ấn-độ thì tình hình có yên lặng hơn.

Song có nhiều tin khác báo rằng sự nhiễu loạn chính trị nay lại nao nhiệt lắm. Chánh phủ bảo thủ cách đã quyết định không cho một người Ấn-độ nào dự vào hội-dồng, cái kết quả thế là lại làm cho cái khẩu-hiệu: « bất hợp tác » của đảng quốc gia Ấn-độ sản nhíp mà nổi lên ».

Nói tóm lại là Chánh-phủ Anh lập ra cái hội-dồng này, chủ ý là để đánh lừa « trẻ con Ấn-độ » cho khỏi kêu nài rúc rức, chứ kỳ thực thì hẳn chẳng có lòng nào khai-phóng cho 350 triệu dân Ấn-độ đâu ! Cái thuật Táo-tháo chỉ rình mớ cho quân khỏi khát nước, có còn ứng dụng được ở thời đại dân-lộc giác ngộ này không ? Hẳn nước Anh cũng đã chán hiểu rồi vậy. (1)

ĐA-TÌNH

(1) Hội đồng ủy-viên nay đã đến Ấn-độ rồi, muốn biết dân Ấn-độ nghênh-tiếp thế nào xem mục « Việc thế-giới », và chủ tin A-dông Ấn-độ.

SÁCH-MỚI

Ông Thu-xan mới xuất bản ở bản-quân hai quyển sách :

1) Tri-Khôn (tâm-lý-học nhập-môn) của ông Trần-dinh-Nam soạn, giá 0,510.

2) Đông-Tây văn-hóa phê-bình của ông Nghi-dạm dịch, giá 0,515.

Vậy xin giới thiệu cùng độc-giã. Các sách này có gởi bán lại bản-quân cùng các hàng sách các tỉnh.

LỜI CẢM TẠ

Chúng tôi là : Phạm-phú-Phổ, Phạm-phú-Khoái, Phạm-thị-xuân, Cấn, Phạm-thị-xuân-Cơ, Phạm-thị-xuân-Tê, Phạm-thị-xuân-Cân, và Nguyễn-Cam-xi có lời cảm tạ lòng, xóm, họ, bới, cùng các ông bà đã có lòng hiếu khách đến chúng tôi, hoặc phụng tiếp, hoặc đãi giã tiếp hoặc giới thiệu trong việc tổng lý Nội-tư, thâu-mẫu, nhạc-mẫu chúng tôi là bà PHẠM-PHÚ-PHỔ bày danh NGUYỄN THỊ-HOÀ tại thế ngày 8 Février 1928 tại Phủ-bóng (Quảng-nam).

Trong khi bối rối, có đờ gì sơ suất xin các ngài bỏ lỗi cho.

ĐI HANOI KHÔNG MẤT TIỀN TÁU

Ngài nào muốn đi Hanoi không mất tiền tầu, thì nên viết thư về Hiệu Trưc-Thành N 59 bis Rue Neyret (cửa nam) Hanoi, mua một cái xe đạp, chỉ có Hiệu ấy có bán đủ các xe đạp tốt, mới có thể đi được từ Nam chí Bắc. Các thứ phụng giá rất hạ nhà buôn tỉnh giá riêng. Ngài nào cần dùng thì gửi một cái tim-bre 5 xu, về cho M. Tiế-Hiến Trang trong 21 tiếng đồng hồ lập tức có hồi thư. Phụng giá automoto g luse 81\$ tourisme 73\$ « Moet et geyon tourisme 57\$ Routière 55\$ « Loeffler tourisme 61\$ « 50\$ « Chobert « 48\$ « 45\$ « La Loure « 47\$ couru 47\$ Routière 45\$ « New Empruss « 40\$ « 52\$ « 48\$ « Loiseau « 38\$ « 36\$ « 36\$

PHỤC-SINH

(XÃ-HỘI TIỂU-THUYẾT)

Dịch-giã : HOA - TRUNG

Số 42

CHƯƠNG BỐN HAI (tiếp theo)

« Nói thế thì hay cả, nhưng còn tiền để trả thì lấy ở đâu ? »

Quản-lý nói :

« Nếu các người không có tiền là lấy tại các người. Các người có làm việc cho chúng tôi, dĩ nhiên tiền thì làm sao lại không có ? »

« Ông đừng nói oan thế. Ông hỏi làm sao không có tiền ? ? Chúng tôi làm việc xong thì tiền đến đi ngay, chứ có chờ bới gì. Thế mà thỉnh thoảng ông lại thủ lừa thế này, ông cho nó ăn tiền, rồi ông lại phớt chẳng tới, ông bóc lột chúng tôi ! »

« Tại vì các người không có trật tự.

« Trật tự ? ! Nói thì dễ lắm. Chúng tôi không thể có trật tự được nữa ! »

Một anh nông-dân người nhỏ nhỏ nói :

« Muốn có trật tự thì ông phải cho chúng tôi gỗ nào; năm ngoái tôi cần làm một cái hàng rào, mới chặt một cây gỗ mà ông bỏ giam ba tháng, như vậy có đáng không ? »

Công-tử nghe câu ấy liền hỏi :

« Anh ấy nói gì thế ? »

Quản-lý trả lời bằng tiếng Đức :

« Chẳng ấy gian giáo nhất trong làng, năm nào cũng thấy đồn gỗ trộm ; »

Ông lại quay lại anh nhà quê kia :

« Như vậy thì mấy mới biết kinh trong của người ta.

« Sao chúng tôi không kinh trong à ? Chúng tôi ở trong tay ông, thất thì tha hồ cho ông rút ruột.

« Nay anh đừng nói vậy, họ có chất mình dầm mà mình nói ông lợi lộc.

« Họ không chịu à ? Năm ngoái ông ta đánh tôi vỡ đầu » rồi cũng thôi. Ai dám đi kiện nhà giàu ?

Nói đi nói lại một hồi lâu như thế, Đê-mich-tri lấy làm khó chịu lắm, sau chàng mới gạt cả đi mà nói :

« Đó, đấy ruộng bầy giờ về của các anh đó, các anh định già lấy ».

Đê-mich-tri có nói một giá, nhưng nông dân cho còn cao lắm nên còn trả lên trả xuống. Công-tử tưởng rằng nói giá ấy thì nông-dân sẽ rút lui, khi chàng thấy họ lấy làm tự nhiên thì chàng lại càng thêm.

Nhưng sau có quản-lý điều đình nói thì ngã giá được, nông dân kéo nhau ra, vừa nói vừa la, ăn ăn lớn xôn.

Công-tử thì trở về phòng giũ đờ cùng với quản-lý thảo-khế-việc.

Như vậy thì công việc của công-tử tỉnh trước làm vớ vẩn cả. Nông-dân mua đất họ được 30 phần trăm, còn công-tử tuy số tiền thu có kém gần một nửa nhưng cũng còn được nhiều, lại thêm tiền bán gỗ, bán trại cùng các khí cụ nữa. Công

việc thanh toán cả, không có sự gì trở ngại; nhưng công-tử vẫn có hai buồn, vì chàng thấy nông-dân khi đi về ý không được thỏa thích lắm; họ còn cho giá ấy là hơi ngang. Chàng bèn nghĩ rằng mình hi sinh một phần lợi nhuận để mà cùng chàng tịch gì cho nông dân.

Đến mai, khi hết việc đã kỳ xong rồi, Đê-mich-tri liền nghĩ ra để cho xe lửa. Nông dân cũng còn chưa vừa ý, mà công-tử cũng vẫn cứ không đánh lòng. Chàng vừa buồn vừa xấu hổ, cho việc mình làm đó là hư hỏng cả.

CHƯƠNG BỐN BA

Đê-mich-tri lại sang số đất của hai người có chàng đi-săn cho là chỗ vắng đã được gộp Ca-ti-sa-n ngày trước. Ở đây chàng cũng muốn bán lại đất cho nông-dân, chàng cũng định đến hỏi tin tức Ca-ti-sa một thể.

Chàng tới Ba-nô-vô sớm lắm. Đến chàng lấy làm lạ nhất là thấy nhà

cửa hư nát, đến cả cái nhà lâu to cũng có vẻ tiêu tụy. Cái mặt nhà bằng sắt ngày xưa sơn xanh nay thì rỉ đỏ hoe cả; những ván ghép tường nhiều nơi bong đầu mất chỉ thấy mấy cái đinh hoe còn dính trong vữa; cửa sổ thì phần nhiều gương đã vỡ phải lấy gỗ thay vào; trong nhà thì ẩm ảm, nhớp nhúa, lạnh lùng, từ chỗ nhà quản-lý cho đến nhà bếp đều như thế. Dãy chỉ có cái vườn là không đến nỗi tiêu tụy, vì cây cối được mọc tự-do, hóa nư tốt tươi, là cảnh rậm rạp. Đồng sông vẫn chảy như thường, cái bánh xe cũ vạy nước vẫn quay rục rục. Trên bờ sông phía kia thì dân súc trong làng đương ăn cỏ ngon lành.

Ông quản-lý (ông này là một người tù sinh học chưa tốt nghiệp, rồi phá-giới ra ngoài) nghênh tiếp công-tử rồi vào về rồi mời vào nhà. Công-tử ngồi gần cửa sổ, ngắm gió xuân thổi phớt mây cái tốc trên trần chung và đem theo cái màu đất mới cày, chàng nghĩ lấy làm thú

vị. Ngoài sông thì tiếng bán dơi xen lẫn tiếng cối xay, làm cho chàng nhớ lại rằng ngày xưa chàng thích nghe hai thứ tiếng ấy lắm; mà không những chàng hồi tưởng những mối cảm tình khi còn nhỏ, chàng hình như thấy mình đã lại trở lại cái hồi mười lăm xuân xanh, là cái tuổi lông đờng thanh khiết và giản cầm hứng biết chừng nào. Nhưng rồi lại biết rằng đó chẳng qua là cái mộng tưởng, rồi chàng lại sinh một nỗi hận sâu bi.

Ông quản-lý vừa cười vừa hỏi :

« Công-tử thường ăn trưa mấy giờ ? »

« Tôi không đói, đi tôi đi dạo trong làng một vòng đã.

« Công-tử đến nhà riêng tôi chơi đã, ngài sẽ thấy trong ngoài chỉnh đốn lắm.

« Không, khoan đã. Nay, ông có biết một người đàn bà tên là Ca-ri-na không ? (người đàn bà ấy là cô nàng Ca-ti-sa-n).

(Còn nữa)

Director General Huỳnh-Thúc Khanh